Date of publication xxxx 00, 0000, date of current version xxxx 00, 0000.

Digital Object Identifier 10.1109/ACCESS.2024.Doi Number

Thiết kế và phân tích các thuật toán tìm kiếm Top-K tập mục định kỳ có độ hữu ích cao từ cơ sở dữ liệu không chắc chắn

Phạm Nguyễn Khôi Nguyên

Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Phạm Nguyễn Khôi Nguyên (e-mail: 52000695@student.tdtu.edu.vn).

Nghiên cứu này được hướng dẫn bởi TS. Nguyễn Chí Thiện, Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

ABSTRACT Mining high-utility itemsets (HUIs) have been a pivotal area in data mining, especially for applications requiring the discovery of patterns with high profitability. Traditional approaches have primarily focused on static datasets with deterministic values, often neglecting periodic patterns, data uncertainty, and scenarios involving negative utilities. This research proposes a novel framework for mining Top-k periodic high-utility itemsets from uncertain database to addressing these limitations. Our approach integrates concepts from periodic pattern mining, utility itemset mining, and uncertain data modeling to effectively discover meaningful patterns under real-world conditions. Additionally, the framework is designed to handle both positive and negative utilities, ensuring its applicability in datasets with mixed utility dynamics often observed in real-world scenarios. We improve upon existing algorithms, including PHMN, PHMN+, and EFIM, by introducing advanced pruning strategies and dynamic threshold adjustment mechanisms tailored for periodic and uncertain data. Experimental evaluations on large-scale datasets demonstrate that the proposed method outperforms state-of-the-art algorithms in terms of execution time, memory efficiency, and scalability. Moreover, our approach demonstrates strong adaptability and efficiency across various dataset characteristics. The experimental results validate its effectiveness and scalability, providing a solid foundation for further advancements in high-utility pattern mining under periodic and uncertain conditions.

INDEX TERMS Data mining, Negative utilities, Periodic pattern, Threshold raising strategies, Top-k high-utility itemset, Uncertain database

1. INTRODUCTION

Khai thác các tập mục hữu ích cao (High-Utility Itemset Mining - HUIM) là một trong những lĩnh vực quan trọng trong khai thác dữ liệu, tập trung vào việc tìm kiếm các tập mục có giá trị hữu ích cao trong các cơ sở dữ liệu giao dịch. Ví dụ, trong ngành bán lẻ, việc phân tích các giao dịch của khách hàng để xác định các tổ hợp sản phẩm mang lại doanh thu cao nhất có thể giúp doanh nghiệp tối ưu hóa kho hàng, thiết kế các chiến lược khuyến mãi và tăng lợi nhuận​​.

Các phương pháp HUIM truyền thống thường dựa vào các tập dữ liệu tĩnh và các giá trị xác định, một số phương pháp giả định rằng tất cả các sản phẩm đều có lợi ích dương. Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều trường hợp phức tạp hơn có thể xảy ra, chẳng hạn như các sản phẩm có lợi ích âm (ví dụ: các sản phẩm giảm giá, sản phẩm tặng kèm, ...) để thúc đẩy doanh số bán hàng​. Một trong những thách thức trong khai thác các tập mục hữu ích cao là xác định cách tiếp cận hiệu quả để tìm ra top những mẫu quan trọng mà không yêu cầu người dùng phải can thiệp quá nhiều vào việc thiết lập các tham số. Để giải quyết vấn đề này, phương pháp khai thác Top-k high-utility itemsets đã được đề xuất, trong đó người dùng chỉ cần chỉ định số lượng mẫu cần tìm (k), và thuật toán sẽ tự động điều chỉnh ngưỡng để tìm các tập mục có lợi ích cao nhất​​.

Ngoài việc xác định các tập mục có lợi ích cao, yếu tố định kỳ (periodic patterns) cũng đóng vai trò quan trọng trong việc phân tích dữ liệu. Các mẫu định kỳ giúp phát hiện các hành vi lặp lại, chẳng hạn như xu hướng mua sắm vào các thời điểm cụ thể, từ đó hỗ trợ các chiến lược kinh doanh như dự báo hàng tồn kho hoặc tối ưu hóa lịch trình khuyến mãi. Tuy nhiên, việc tích hợp yếu tố định kỳ vào HUIM không phải là một nhiệm vụ đơn giản do tính phức tạp trong việc xử lý dữ liệu thời gian​. Thêm vào đó, trong các cơ sở dữ liệu không chắc chắn (uncertain databases), việc khai thác các tập mục hữu ích cao trở nên phức tạp hơn do tính không xác định trong dữ liệu. Cụ thể, mỗi mục (item) trong cơ sở dữ liệu không chắc chắn thường đi kèm với một xác suất tồn tại, phản ánh mức độ tin cậy của thông tin. Điều này khiến các chiến lược khai thác truyền thống dựa trên giá trị cố định không còn phù hợp.

Thách thức chính trong việc khai thác các cơ sở dữ liệu không chắc chắn bao gồm việc cân bằng giữa tính chính xác và hiệu suất xử lý, cũng như xây dựng các chiến lược cắt tỉa phù hợp để giảm không gian tìm kiếm. Tuy nhiên, dữ liệu không chắc chắn cũng mang lại nhiều lợi ích cho phép mô phỏng các tình huống thực tế như giao dịch không hoàn chỉnh hoặc thông tin bị thiếu, từ đó nâng cao tính ứng dụng của kết quả khai thác.

REATED WORK

Base On Apriori

When you open trans\_jour.docx, select “Page Layout” from the “View” menu in the menu bar (View | Page Layout), (these instructions assume MS 6.0. Some versions may have alternate ways to access the same functionalities noted here). Then, type over sections of trans\_jour.docx or cut and paste from another document and use markup styles. The pull-down style menu is at the left of the Formatting Toolbar at the top of your Word window (for example, the style at this point in the document is “Text”). Highlight a section that you want to designate with a certain style, and then select the appropriate name on the style menu. The style will adjust your fonts and line spacing. Do not change the font sizes or line spacing to squeeze more text into a limited number of pages. Use italics for emphasis; do not underline.

1. ABBREVIATIONS AND ACRONYMS

Define abbreviations and acronyms the first time they are used in the text, even after they have already been defined in the abstract. Abbreviations such as IEEE, SI, ac, and dc do not have to be defined. Abbreviations that incorporate periods should not have spaces: write “C.N.R.S.,” not “C. N. R. S.” Do not use abbreviations in the title unless they are unavoidable (for example, “IEEE” in the title of this article).

1. OTHER RECOMMENDATIONS

Use one space after periods and colons. Hyphenate complex modifiers: “zero-field-cooled magnetization.” Avoid dangling participles, such as, “Using (1), the potential was calculated.” [It is not clear who or what used (1).] Write instead, “The potential was calculated by using (1),” or “Using (1), we calculated the potential.”

Use a zero before decimal points: “0.25,” not “.25.” Use “cm3,” not “cc.” Indicate sample dimensions as “0.1 cm × 0.2 cm,” not “0.1 × 0.2 cm2.” The abbreviation for “seconds” is “s,” not “sec.” Use “Wb/m2” or “webers per square meter,” not “webers/m2.” When expressing a range of values, write “7 to 9” or “7-9,” not “7~9.”

A parenthetical statement at the end of a sentence is punctuated outside of the closing parenthesis (like this). (A parenthetical sentence is punctuated within the parentheses.) In American English, periods and commas are within quotation marks, like “this period.” Other punctuation is “outside”! Avoid contractions; for example, write “do not” instead of “don’t.” The serial comma is preferred: “A, B, and C” instead of “A, B and C.”

If you wish, you may write in the first person singular or plural and use the active voice (“I observed that ...” or “We observed that ...” instead of “It was observed that ...”). Remember to check spelling. If your native language is not English, please get a native English-speaking colleague to carefully proofread your paper.

PRELIMINARIES AND PROBLEM DEFINITION

Trong phần này chúng tôi trình bày các khái niệm cơ bản, chiến lược cắt tỉa, và cấu trúc được sử dụng trong các thuật toán đề xuất.

Cho một tập mục chứa các item đơn lẻ: = ứng với mỗi item sẽ có giá trị tiện ích (utility) tương ứng u() và giá trị u() hoàn toàn có thể lớn hơn 0 (positive utility) hoặc nhỏ hơn 0 (negative utility)

Một giao dịch định lượng không chắc chắn là một tập hợp các item cùng với giá trị xác suất và số lượng tương ứng với nó.

Và một tập hợp các giao dịch định lượng không chắc chắc gọi là một cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn (với |D| là kích thước của cơ sở dữ liệu), và nếu như có ít nhất một item có giá trị tiện ích âm, thì ta gọi là cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn với tiện ích dương và âm, được kí hiệu là N-Database.

1. Periodic pattern

**Định nghĩa 1** **(Periods):** Cho một itemset X, ta có thể tìm được một danh sách các giao dịch chứa X, được kí hiệu:

T(X) = = ;

PS(X) = ;

Và các giá trị min periodic, max periodic, average periodic của itemset X lần lượt là:

* minPer(X) = min{PS(X)}
* maxPer(X) = max{PS(X)}
* avgPer(X) = |D| **/** |PS(X)|

**Định nghĩa 2 (Periodic Pattern):** Cho các giá trị minPer, maxPer, minAvg, maxAvg, là các ngưỡng giá trị do người dùng định nghĩa. Với một itemset X, nếu các điều kiện sau được thoả mãn:

minPer(X) minPer; maxPer(X) maxPer; minAvg avgPer(X) maxAvg. Thì tập mục X là được xem là một mẫu tuần hoàn (Periodic Pattern)

Ví dụ:

**Chiến lược 1** (maxPer pruning): Cho itemset X, nếu như maxPer(X) maxPer, thì itemset X và các phần mở rộng của nó đều không phải là một mẫu tuần hoàn (periodic pattern).

**Chiến lược 2** (avgPer pruning): Cho itemset X, nếu như avgPer(X) avgPer, thì itemset X và các phần mở rộng của nó đều không phải là một mẫu tuần hoàn (periodic pattern).

1. High-utility pattern

**Định nghĩa 3** (Utility of itemset): Cho một cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn D, một itemset X và một giao dịch không chắc chắn T, nếu như X T, giá trị tiện ích của X trong giao dịch T được tính bởi công thức:

U(X, T) =

Và giá trị tiện ích của X trong cơ sở dữ liệu sẽ được tính bởi công thức:

U(X) =

Ví dụ:

**Định nghĩa 4** (Positive Utility of itemset): Cho một cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn D, và một itemset và một giao dịch không chắc chắn T, nếu như X T, giá trị tiện ích dương (positive utility) của X trong giao dịch T được tính bởi công thức:

* PU(X, T) = )

Và giá trị tiện ích dương của X trong cơ sở dữ liệu sẽ được tính bởi công thức:

* PU(X) =

Ví dụ:

**Định nghĩa 5** (Negative Utility of itemset): Cho một cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn D, một itemset X và một giao dịch không chắc chắn T, nếu như X T, giá trị tiện ích âm (negative utility) của X trong giao dịch T được tính bởi công thức:

* NU(X, T) =

Và giá trị tiện ích âm của X trong cơ sở dữ liệu sẽ được tính bởi công thức:

* NU(X) =

Ví dụ

**Định nghĩa 6** (Expected support): Cho một cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn D, một itemset X và một giao dịch không chắc chắn T, nếu như X T, giá trị xác suất của X trong giao dịch T sẽ được tính bởi công thức:

* P(X, T) =

Và độ hỗ trợ kì vọng (expected support) của X trong cơ sở dữ liệu sẽ được tính bởi công thức:

* P(X) =

**Chiến lược 3** (Probability pruning): Cho một cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn D và itemset X, ngưỡng xác suất tối thiểu minProb, nếu như P(X) < minProb \* |D|, thì tập mục X và các phần mở rộng của nó đều không phải là một mẫu kì vọng cao.

Ví dụ:

**Định nghĩa 7** (Expected High Utility Pattern): Cho một cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn D, một itemset X, một ngưỡng xác suất tối thiểu minProb, ngưỡng tiện ích tối thiểu minUtil. Nếu như itemset X thoả mãn cả 2 điều kiện:

(1) P(X) minProb \* |D|, (2) U(X) minUtil

Thì tập mục X được xem là một mẫu tiện ích – kì vọng cao.

Ví dụ:

**Định nghĩa 8** (Transaction Weighted Utility): Cho một cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn D, một itemset X và một giao dịch không chắc chắn T, giá trị tiện ích dương của giao dịch T được tính bởi công thức:

* PU(T) =

Và nếu như X T, giá trị tiện tích trọng số của X trong giao dịch T được tính bởi công thức:

* TWU(X) =

Ví dụ:

**Chiến lược 4** (Transaction Weighted Utility pruning): Xét những item đơn lẻ i (i ), nếu như TWU({i}) < minUtil thì bất kì tập mục nào chứa i, đều không phải là một mẫu tiện ích cao.

Ví dụ:

**Chiến lược 5** (Estimated Utility Co-occurrence Pruning in N-database): Đối với hai item đơn lẻ , chúng ta có thể lưu giá trị TWU của chúng vào một ma trận tam giác được gọi là EUCP. Đối với một tập mục X, nếu nó chứa cả hai item , và TWU({, }) < minUtil thì tập mục X và các phần mở rộng của nó đều không phải là một mẫu tiện ích cao.

Ví dụ:

**Định nghĩa 9** (Order of Items): Cho một tập mục chứa các item đơn lẻ: = , ta định nghĩa thứ tự ưu tiên giữa hai item đơn lẻ và (, ) như sau:

(1) Nếu u() > 0 và u() 0, ta kết luận < .

(2) Nếu u() \* u() > 0 và TWU({}) < TWU({ }), ta kết luận < .

(3) Nếu u() \* u() > 0 và TWU({}) = TWU({}) và u() > u(), ta kết luận < .

Ta cũng có thể mở rộng thứ tự ưu tiên giữa hai tập mục ,

Nếu < ( và ), ta có thể kết luận <

Ví dụ:

**Định nghĩa 10** (Remaining Utility): Cho một cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn D, một itemset X và một giao dịch không chắc chắn T, nếu như X T, giá trị tiện còn lại (remaining utility) của X trong giao dịch T được tính bởi công thức:

* RU(X, T) =

Và giá trị tiện ích còn lại của X trong cơ sở dữ liệu sẽ được tính bởi công thức:

* RU(X) =

Ví dụ:

**Chiến lược 6** (Remaining Utility pruning): Cho một cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn D, một itemset X, ngưỡng tiện ích tối thiểu minUtil, nếu như RU(X) + U(X) < minUtil, thì tập mục X và các phần mở rộng của nó đều không phải là một mẫu tiện ích cao.

**Định nghĩa 11** (PNU-List): Cấu trúc danh mục tiện ích dương và âm của một tập mục X là một tuple gồm hai phần tử (X, utilitty-list), utilitity-list đại diện cho một mảng và mỗi phần tử trong mảng là một 5-tuple (tid, pu, nu, ru, prob) với:

* tid là id của giao dịch chứa nó.
* pu là giá trị tiện ích dương.
* nu là giá trị tiện ích âm.
* ru là giá trị tiện ích còn lại.
* prob là giá trị xác xuất trong giao dịch đó.

Ví dụ:

**Định nghĩa 12** (MList): Cấu trúc MList là một cấu trúc được cải tiến từ cấu trúc PNU-List là một 6-tuple được tạo bởi các thành phần (X, X’, X’-PNUList, Prefix-X’, pu, ru) với:

* X là tập mục được tạo thành.
* X’ là một tập con của X và đại diện cho tập mục thực sự được lưu trữ trong Mlist.
* X’-PNUList là cấu trúc PNUList của tập mục X’.
* Prefix-X’ là tập mục tiền tố của X’.
* pu là giá trị tiện ích dương.
* ru là giá trị tiện ích còn lại.

Ví dụ:

**Định nghĩa 13** (Dynamic Upper Bound): Cho hai tập mục X và Y có cùng bậc trong một cây liệt kê (Enumeration tree) và X là tập mục sắp được mở rộng và > (có độ ưu tiên thấp hơn). Khi đó ta có thể viết lại: = , = với , là hai item có trong tập .

Nếu tập mục được tạo bởi PNUList (định nghĩa 11):

* DU(, ) = RU(Y) + PU(Y) + PU(x),

Nếu tập mục được tạo bởi MList (định nghĩa 12):

* DU(, ) = RU(Y-Mlist) + PU(Y-Mlist) + PU(x).

**Chiến lược 7** (Dynamic Upper Bound pruning): Cho hai tập mục X và Y có cùng bậc trong một cây liệt kê (Enumeration tree), X là tập mục sắp được mở rộng và > (có độ ưu tiên thấp hơn).

* Nếu DU(, ) < minUtil thì ta không cần tạo ra ứng viên .
* Nếu Y được tạo bởi cấu trúc PNUList và Y có tập mục prefix là thì ta sẽ khởi tạo cấu trúc Mlist như sau: MList(, Y, Y-PNUList, -PNUList)
* Nếu Y được tạo bởi cấu trúc MList(Y, Y’, Y’-PNUList, -PNUList) thì ta sẽ khởi tạo cấu trúc MList như sau: MList(, Y’, Y’-PNUList, -PNUList )

Ví dụ:

**Định nghĩa 14** (Local Utility): Cho một tập mục và một item bất kì có mức độ ưu tiên thấp hơn (z > ). Giá trị tiện ích cục bộ (local utility) của và được tính theo công thức sau: lu() =

Ví dụ:

**Định nghĩa 15** (Subtree Utility): Cho một tập mục và một item bất kì có mức độ ưu tiên thấp hơn (z > ). Giá trị tiện ích cây con (subtree utility) của và là su() được tính theo công thức sau:

1. Top-k high utility itemset mining

**Định nghĩa 16** (Top-k High-Utility Itemset): Cho tập mục I chứa tất cả các item, một cơ sở dữ liệu định lượng không chắc chắn D và một hằng số được người dùng định nghĩa k. Top-k High-Utility Itemset là một tập hợp chứa k tập mục có giá trị tiện ích cao nhất có thể được tìm thấy.

Ví dụ:

**Định nghĩa 17** (Leaf Itemset Utility Structure): Cho một tập mục I’ chứa các item tiềm năng (TWU({i}) minUtil, ’) và đã được sắp xếp dựa trên Định nghĩa 9 – Order of items. LIUS là một ma trận tam giác được sử dụng để lưu trữ giá trị tiện ích (utility) của từng tập 2-item có trong I’.

Ví dụ:

**Chiến lược 8** (Positive Real Item Utility strategy): Trong lần quét cơ sở dữ liệu lần đầu tiên, các giá trị tiện ích dương của từng item trong tập I sẽ được tính toán dựa trên Định nghĩa 4. Sau đó chiến lược PRIU sẽ cập nhật giá trị minUtil bằng giá trị tiện ích lớn thứ k-th trong danh sách đã được sắp xếp.

**Chiến lược 9** (Positive LIU-Exact strategy): Chiến lược này sử dụng các giá trị tiện ích (utility) được lưu trữ trong cấu trúc LIUS được nhắc đến trong Định nghĩa 17. Sau đó PLIU-Exact sẽ tiếp tục cập nhật giá trị minUtil bằng giá trị tiện ích lớn thứ k-th trong danh sách đã được sắp xếp.

**Định nghĩa 18** (Tid-set of an Itemset): Tập hợp Tid-set của một tập mục X được kí hiệu là G(X) và được định nghĩa là tập hợp các id của những giao dịch chứa X.

* G(X) =

**Định nghĩa 19** (Coverage): Cho i và j là hai item đơn lẻ ( ’ = { i | TWU({i}) minUtil, }). Item j được xem là một item nằm trong vùng (coverage) của i nếu: G({j}) G({i}).

**Định nghĩa 20** (The Coverage Utilility): Cho một item p, và tập hợp C(p) chứa những item nằm trong vùng (coverage) của nó dựa trên Định nghĩa 19, giá trị tiện ích của vùng item i sẽ được tính bởi công thức

* U(C(p)) = – (1 – ) \* ()

**Chiến lược 10** (COVL Strategy): Cho item

PROPOSED EFFICIENT STRATEGIE

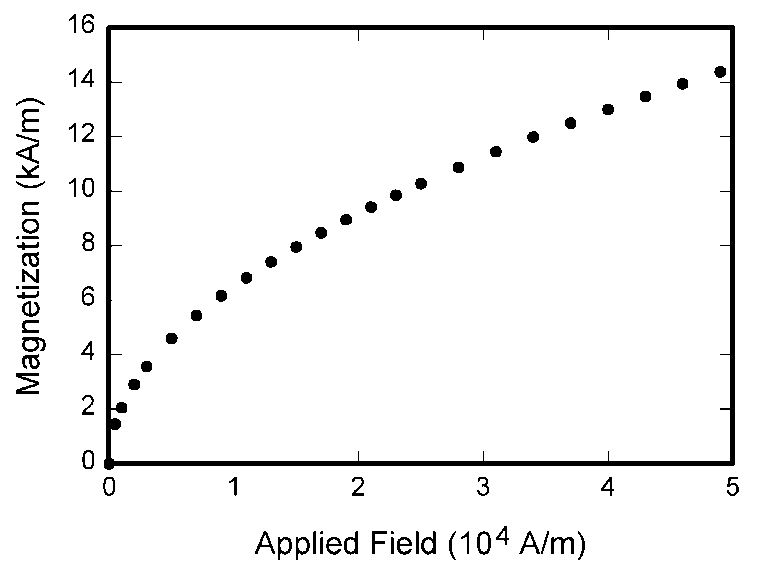
Use either SI (MKS) or CGS as primary units. (SI units are strongly encouraged.) English units may be used as secondary units (in parentheses). This applies to papers in data storage. For example, write “15 Gb/cm2 (100 Gb/in2).” An exception is when English units are used as identifiers in trade, such as “3½-in disk drive.” Avoid combining SI and CGS units, such as current in amperes and magnetic field in oersteds. This often leads to confusion because equations do not balance dimensionally. If you must use mixed units, clearly state the units for each quantity in an equation.

The SI unit for magnetic field strength H is A/m. However, if you wish to use units of T, either refer to magnetic flux density B or magnetic field strength symbolized as µ0H. Use the center dot to separate compound units, e.g., “A·m2.”

SOME COMMON MISTAKES

The word “data” is plural, not singular. The subscript for the permeability of vacuum µ0 is zero, not a lowercase letter “o.” The term for residual magnetization is “remanence”; the adjective is “remanent”; do not write “remnance” or “remnant.” Use the word “micrometer” instead of “micron.” A graph within a graph is an “inset,” not an “insert.” The word “alternatively” is preferred to the word “alternately” (unless you really mean something that alternates). Use the word “whereas” instead of “while” (unless you are referring to simultaneous events). Do not use the word “essentially” to mean “approximately” or “effectively.” Do not use the word “issue” as a euphemism for “problem.” When compositions are not specified, separate chemical symbols by en-dashes; for example, “NiMn” indicates the intermetallic compound Ni0.5Mn0.5 whereas “Ni–Mn” indicates an alloy of some composition NixMn1-x.

Be aware of the different meanings of the homophones “affect” (usually a verb) and “effect” (usually a noun), “complement” and “compliment,” “discreet” and “discrete,” “principal” (e.g., “principal investigator”) and “principle”



1. Magnetization as a function of applied field. Note that “Fig.” is abbreviated. There is a period after the figure number, followed by two spaces. It is good practice to explain the significance of the figure in the caption.

(e.g., “principle of measurement”). Do not confuse “imply” and “infer.”

Prefixes such as “non,” “sub,” “micro,” “multi,” and “ultra” are not independent words; they should be joined to the words they modify, usually without a hyphen. There is no period after the “et” in the Latin abbreviation “et al.” (it is also italicized). The abbreviation “i.e.,” means “that is,” and the abbreviation “e.g.,” means “for example” (these abbreviations are not italicized).

A general IEEE styleguide is available at www.ieee.org/authortools.

GUIDELINES FOR GRAPHICS PREPARATION   
AND SUBMISSION

1. TYPES OF GRAPHICS

The following list outlines the different types of graphics published in IEEE journals. They are categorized based on their construction, and use of color / shades of gray:

1. Color/Grayscale figures

Figures that are meant to appear in color, or shades of black/gray. Such figures may include photographs, illustrations, multicolor graphs, and flowcharts.

1. Line Art figures

Figures that are composed of only black lines and shapes. These figures should have no shades or half-tones of gray, only black and white.

1. Author photos

Head and shoulders shots of authors that appear at the end of our papers.

1. Tables

Data charts which are typically black and white, but sometimes include color.

TABLE I

Units for Magnetic Properties

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Symbol | Quantity | Conversion from Gaussian and  CGS EMU to SI a |
| Φ | magnetic flux | 1 Mx → 10−8 Wb = 10−8 V·s |
| *B* | magnetic flux density,  magnetic induction | 1 G → 10−4 T = 10−4 Wb/m2 |
| *H* | magnetic field strength | 1 Oe → 103/(4π) A/m |
| *m* | magnetic moment | 1 erg/G = 1 emu  → 10−3 A·m2 = 10−3 J/T |
| *M* | magnetization | 1 erg/(G·cm3) = 1 emu/cm3  → 103 A/m |
| 4π*M* | magnetization | 1 G → 103/(4π) A/m |
| σ | specific magnetization | 1 erg/(G·g) = 1 emu/g → 1 A·m2/kg |
| *j* | magnetic dipole  moment | 1 erg/G = 1 emu  → 4π × 10−10 Wb·m |
| *J* | magnetic polarization | 1 erg/(G·cm3) = 1 emu/cm3  → 4π × 10−4 T |
| χ*,* κ | susceptibility | 1 → 4π |
| χρ | mass susceptibility | 1 cm3/g → 4π × 10−3 m3/kg |
| μ | permeability | 1 → 4π × 10−7 H/m  = 4π × 10−7 Wb/(A·m) |
| μr | relative permeability | μ → μr |
| *w, W* | energy density | 1 erg/cm3 → 10−1 J/m3 |
| *N, D* | demagnetizing factor | 1 → 1/(4π) |

Vertical lines are optional in tables. Statements that serve as captions for the entire table do not need footnote letters.

aGaussian units are the same as cg emu for magnetostatics; Mx = maxwell, G = gauss, Oe = oersted; Wb = weber, V = volt, s = second, T = tesla, m = meter, A = ampere, J = joule, kg = kilogram, H = henry.

1. MULTIPART FIGURES

Figures compiled of more than one sub-figure presented side-by-side, or stacked. If a multipart figure is made up of multiple figure types (one part is lineart, and another is grayscale or color) the figure should meet the stricter guidelines.

1. FILE FORMATS FOR GRAPHICS

Format and save your graphics using a suitable graphics processing program that will allow you to create the images as PostScript (PS), Encapsulated PostScript (.EPS), Tagged Image File Format (.TIFF), Portable Document Format (.PDF), or Portable Network Graphics (.PNG) sizes them, and adjusts the resolution settings. If you created your source files in one of the following programs you will be able to submit the graphics without converting to a PS, EPS, TIFF, PDF, or PNG file: Microsoft Word, Microsoft PowerPoint, or Microsoft Excel. Though it is not required, it is strongly recommended that these files be saved in PDF format rather than DOC, XLS, or PPT. Doing so will protect your figures from common font and arrow stroke issues that occur when working on the files across multiple platforms. When submitting your final paper, your graphics should all be submitted individually in one of these formats along with the manuscript.

1. SIZING OF GRAPHICS

Most charts, graphs, and tables are one column wide (3.5 inches / 88 millimeters / 21 picas) or page wide (7.16 inches / 181 millimeters / 43 picas). The maximum depth a graphic can be is 8.5 inches (216 millimeters / 54 picas). When choosing the depth of a graphic, please allow space for a caption. Figures can be sized between column and page widths if the author chooses, however it is recommended that figures are not sized less than column width unless when necessary.

There is currently one publication with column measurements that do not coincide with those listed above. Proceedings of the IEEE has a column measurement of 3.25 inches (82.5 millimeters / 19.5 picas).

The final printed size of author photographs is exactly   
1 inch wide by 1.25 inches tall (25.4 millimeters x 31.75 millimeters / 6 picas x 7.5 picas). Author photos printed in editorials measure 1.59 inches wide by 2 inches tall (40 millimeters x 50 millimeters / 9.5 picas x 12 picas).

1. RESOLUTION

The proper resolution of your figures will depend on the type of figure it is as defined in the “Types of Figures” section. Author photographs, color, and grayscale figures should be at least 300dpi. Line art, including tables should be a minimum of 600dpi.

1. VECTOR ART

In order to preserve the figures’ integrity across multiple computer platforms, we accept files in the following formats: .EPS/.PDF/.PS. All fonts must be embedded or text converted to outlines in order to achieve the best-quality results.

1. COLOR SPACE

The term color space refers to the entire sum of colors that can be represented within the said medium. For our purposes, the three main color spaces are Grayscale, RGB (red/green/blue) and CMYK (cyan/magenta/yellow/black). RGB is generally used with on-screen graphics, whereas CMYK is used for printing purposes.

All color figures should be generated in RGB or CMYK color space. Grayscale images should be submitted in Grayscale color space. Line art may be provided in grayscale OR bitmap colorspace. Note that “bitmap colorspace” and “bitmap file format” are not the same thing. When bitmap color space is selected, .TIF/.TIFF/.PNG are the recommended file formats.

1. ACCEPTED FONTS WITHIN FIGURES

When preparing your graphics IEEE suggests that you use of one of the following Open Type fonts: Times New Roman, Helvetica, Arial, Cambria, and Symbol. If you are supplying EPS, PS, or PDF files all fonts must be embedded. Some fonts may only be native to your operating system; without the fonts embedded, parts of the graphic may be distorted or missing.

A safe option when finalizing your figures is to strip out the fonts before you save the files, creating “outline” type. This converts fonts to artwork what will appear uniformly on any screen.

1. USING LABELS WITHIN FIGURES
2. Figure Axis labels

Figure axis labels are often a source of confusion. Use words rather than symbols. As an example, write the quantity “Magnetization,” or “Magnetization M,” not just “M.” Put units in parentheses. Do not label axes only with units. As in Fig. 1, for example, write “Magnetization (A/m)” or “Magnetization (Am−1),” not just “A/m.” Do not label axes with a ratio of quantities and units. For example, write “Temperature (K),” not “Temperature/K.”

Multipliers can be especially confusing. Write “Magnetization (kA/m)” or “Magnetization (103 A/m).” Do not write “Magnetization (A/m) × 1000” because the reader would not know whether the top axis label in Fig. 1 meant 16000 A/m or 0.016 A/m. Figure labels should be legible, approximately 8 to 10 point type.

1. Subfigure Labels in Multipart Figures and Tables

Multipart figures should be combined and labeled before final submission. Labels should appear centered below each subfigure in 8 point Times New Roman font in the format of (a) (b) (c).

1. FILE NAMING

Figures (line artwork or photographs) should be named starting with the first 5 letters of the author’s last name. The next characters in the filename should be the number that represents the sequential location of this image in your article. For example, in author “Anderson’s” paper, the first three figures would be named ander1.tif, ander2.tif, and ander3.ps.

Tables should contain only the body of the table (not the caption) and should be named similarly to figures, except that ‘.t’ is inserted in-between the author’s name and the table number. For example, author Anderson’s first three tables would be named ander.t1.tif, ander.t2.ps, ander.t3.eps.

Author photographs should be named using the first five characters of the pictured author’s last name. For example, four author photographs for a paper may be named: oppen.ps, moshc.tif, chen.eps, and duran.pdf.

If two authors or more have the same last name, their first initial(s) can be substituted for the fifth, fourth, third... letters of their surname until the degree where there is differentiation. For example, two authors Michael and Monica Oppenheimer’s photos would be named oppmi.tif, and oppmo.eps.

1. REFERENCING A FIGURE OR TABLE WITHIN YOUR PAPER

When referencing your figures and tables within your paper, use the abbreviation “Fig.” even at the beginning of a sentence. Do not abbreviate “Table.” Tables should be numbered with Roman Numerals.

1. SUBMITTING YOUR GRAPHICS

Figures should be submitted individually, separate from the manuscript in one of the file formats listed above in section VI-J. Place figure captions below the figures; place table titles above the tables. Please do not include captions as part of the figures, or put them in “text boxes” linked to the figures. Also, do not place borders around the outside of your figures.

1. COLOR PROCESSING / PRINTING IN IEEE JOURNALS

All IEEE Transactions, Journals, and Letters allow an author to publish color figures on IEEE Xplore® at no charge, and automatically convert them to grayscale for print versions. In most journals, figures and tables may alternatively be printed in color if an author chooses to do so. Please note that this service comes at an extra expense to the author. If you intend to have print color graphics, include a note with your final paper indicating which figures or tables you would like to be handled that way, and stating that you are willing to pay the additional fee.

CONCLUSION

A conclusion section is not required. Although a conclusion may review the main points of the paper, do not replicate the abstract as the conclusion. A conclusion might elaborate on the importance of the work or suggest applications and extensions.

APPENDIX A

FOOTNOTES

Number footnotes separately in superscripts numbers. [[1]](#footnote-1) Place the actual footnote at the bottom of the column in which it is cited; do not put footnotes in the reference list (endnotes). Use letters for table footnotes (see Table I).

APPENDIX B

SUBMITTING YOUR PAPER FOR REVIEW

1. FINAL STAGE

When your article is accepted, you can submit the final files, including figures, tables, and photos, per the journal’s guidelines through the submission system used to submit the articlle. You may use *Zip* for large files, or compress files using *Compress*, *Pkzip*, *Stuffit*, or *Gzip*.

In addition, designate one author as the “corresponding author.” This is the author to whom proofs of the paper will be sent. Proofs are sent to the corresponding author only.

1. REVIEW STAGE USING IEEE AUTHOR PORTAL

Article contributions to IEEE Access should be submitted electronically on the IEEE Author Portal. For more information, please visit https://ieeeaccess.ieee.org/.

Along with other information, you will be asked to select the subject from a pull-down list. There are various steps to the submission process; you must complete all steps for a complete submission. At the end of each step you must click “Save and Continue”; just uploading the paper is not sufficient. After the last step, you should see a confirmation that the submission is complete. You should also receive an e-mail confirmation. For inquiries regarding the submission of your article, please contact ieeeaccess@ieee.org.

The manuscript should be prepared in a double column, single-spaced format using a required IEEE Access template. A Word or LaTeX file and a PDF file are both required upon submission in the IEEE Author Portal.

1. FINAL STAGE USING IEEE AUTHOR PORTAL

Upon acceptance, you will receive an email with specific instructions

Designate the author who submitted the manuscript   
on IEEE Author Portal as the “corresponding author.” This is the only author to whom proofs of the paper will be sent.

1. COPYRIGHT FORM

Authors must submit an electronic IEEE Copyright Form (eCF) upon submitting their final manuscript files. You can access the eCF system through your manuscript submission system or through the Author Gateway. You are responsible for obtaining any necessary approvals and/or security clearances. For additional information on intellectual property rights, visit the IEEE Intellectual Property Rights department web page at http://www.ieee.org/publications\_  
standards/publications/rights/index.html.

APPENDIX C

IEEE PUBLISHING POLICY

The general IEEE policy requires that authors should only submit original work that has neither appeared elsewhere for publication, nor is under review for another refereed publication. The submitting author must disclose all prior publication(s) and current submissions when submitting a manuscript. Do not publish “preliminary” data or results. To avoid any delays in publication, please be sure to follow these instructions. Final submissions should include source

files of your accepted manuscript, high quality graphic files, and a formatted pdf file. If you have any questions regarding the final submission process, please contact the administrative contact for the journal. author is responsible for obtaining agreement of all coauthors and any consent required from employers or sponsors before submitting an article.

The IEEE Access Editorial Office does not publish conference records or proceedings, but can publish articles related to conferences that have undergone rigorous peer review. Minimally, two reviews are required for every article submitted for peer review.

APPENDIX D

PUBLICATION PRINCIPLES

Authors should consider the following points:

1. Technical papers submitted for publication must advance the state of knowledge and must cite relevant prior work.
2. The length of a submitted paper should be commensurate with the importance, or appropriate to the complexity, of the work. For example, an obvious extension of previously published work might not be appropriate for publication or might be adequately treated in just a few pages.
3. Authors must convince both peer reviewers and the editors of the scientific and technical merit of a paper; the standards of proof are higher when extraordinary or unexpected results are reported.
4. Because replication is required for scientific progress, papers submitted for publication must provide sufficient information to allow readers to perform similar experiments or calculations and use the reported results. Although not everything need be disclosed, a paper must contain new, useable, and fully described information. For example, a specimen’s chemical composition need not be reported if the main purpose of a paper is to introduce a new measurement technique. Authors should expect to be challenged by reviewers if the results are not supported by adequate data and critical details.
5. Papers that describe ongoing work or announce the latest technical achievement, which are suitable for presentation at a professional conference, may not be appropriate for publication.

APPENDIX E

REFERENCE EXAMPLES

* Basic format for books:

J. K. Author, “Title of chapter in the book,” in *Title of His Published Book, x*th ed. City of Publisher, (only U.S. State), Country: Abbrev. of Publisher, year, ch. *x*, sec. *x*, pp. *xxx–xxx.*

See [1], [2].

* Basic format for periodicals:

J. K. Author, “Name of paper,” *Abbrev. Title of Periodical*, vol. *x*, no. *x*,pp. *xxx*–*xxx*, Abbrev. Month, year, DOI. 10.1109.*XXX*.123456.

See [3]–[5].

* Basic format for reports:

J. K. Author, “Title of report,” Abbrev. Name of Co., City of Co., Abbrev. State, Country, Rep. *xxx*, year.

See [6], [7].

* Basic format for handbooks:

*Name of Manual/Handbook*, *x* ed., Abbrev. Name of Co., City of Co., Abbrev. State, Country, year, pp. *xxx*–*xxx*.

See [8], [9].

* Basic format for books (when available online):

J. K. Author, “Title of chapter in the book,” in *Title of Published Book*, *x*th ed. City of Publisher, State, Country: Abbrev. of Publisher, year, ch. *x*, sec. *x*, pp. *xxx*–*xxx*. [Online]. Available: http://www.web.com

See [10]–[13].

* Basic format for journals (when available online):

J. K. Author, “Name of paper,” *Abbrev. Title of Periodical*, vol. *x*, no. *x*, pp. *xxx*–*xxx*, Abbrev. Month, year. Accessed on: Month, Day, year, DOI: 10.1109.*XXX*.123456, [Online].

See [14]–[16].

* Basic format for papers presented at conferences (when available online):

J.K. Author. (year, month). Title. presented at abbrev. conference title. [Type of Medium]. Available: site/path/file

See [17].

* Basic format for reports and handbooks (when available online):

J. K. Author. “Title of report,” Company. City, State, Country. Rep. no., (optional: vol./issue), Date. [Online] Available: site/path/file

See [18], [19].

* Basic format for computer programs and electronic documents (when available online):

Legislative body. Number of Congress, Session. (year, month day). *Number of bill or resolution*, *Title*. [Type of medium]. Available: site/path/file

See [20].

* Basic format for patents (when available online):

Name of the invention, by inventor’s name. (year, month day). Patent Number [Type of medium]. Available: site/path/file

See [21].

* Basic format for conference proceedings (published):

J. K. Author, “Title of paper,” in *Abbreviated Name of Conf*., City of Conf., Abbrev. State (if given), Country, year, pp. *xxxxxx*.

See [22].

* Example for papers presented at conferences (unpublished):

See [23].

* Basic format for patents:

J. K. Author, “Title of patent,” U.S. Patent *x xxx xxx*, Abbrev. Month, day, year.

See [24].

* Basic format for theses (M.S.) and dissertations (Ph.D.):

1) J. K. Author, “Title of thesis,” M.S. thesis, Abbrev. Dept., Abbrev. Univ., City of Univ., Abbrev. State, year.

2) J. K. Author, “Title of dissertation,” Ph.D. dissertation, Abbrev. Dept., Abbrev. Univ., City of Univ., Abbrev. State, year.

See [25], [26].

* Basic format for the most common types of unpublished references:

1) J. K. Author, private communication, Abbrev. Month, year.

2) J. K. Author, “Title of paper,” unpublished.

3) J. K. Author, “Title of paper,” to be published.

See [27]–[29].

* Basic formats for standards:

1) *Title of Standard*, Standard number, date.

2) *Title of Standard*, Standard number, Corporate author, location, date.

See [30], [31].

* Article number in reference examples:

See [32], [33].

* Example when using et al.:

See [34].

ACKNOWLEDGMENT

The preferred spelling of the word “acknowledgment” in American English is without an “e” after the “g.” Use the singular heading even if you have many acknowledgments. Avoid expressions such as “One of us (S.B.A.) would like to thank . . . .” Instead, write “F. A. Author thanks . . . .” In most cases, sponsor and financial support acknowledgments are placed in the unnumbered footnote on the first page, not here.

REFERENCES

1. G. O. Young, “Synthetic structure of industrial plastics,” in *Plastics,* 2nd ed., vol. 3, J. Peters, Ed. New York, NY, USA: McGraw-Hill, 1964, pp.15–64.
2. W.-K. Chen, *Linear Networks and Systems.* Belmont, CA, USA: Wadsworth, 1993, pp. 123–135.
3. J. U. Duncombe, “Infrared navigation—Part I: An assessment of feasibility,” *IEEE Trans. Electron Devices*, vol. ED-11, no. 1, pp. 34–39, Jan. 1959, 10.1109/TED.2016.2628402.
4. E. P. Wigner, “Theory of traveling-wave optical laser,” *Phys. Rev*., vol. 134, pp. A635–A646, Dec. 1965.
5. E. H. Miller, “A note on reflector arrays,” *IEEE Trans. Antennas Propagat*., to be published.
6. E. E. Reber, R. L. Michell, and C. J. Carter, “Oxygen absorption in the earth’s atmosphere,” Aerospace Corp., Los Angeles, CA, USA, Tech. Rep. TR-0200 (4230-46)-3, Nov. 1988.
7. J. H. Davis and J. R. Cogdell, “Calibration program for the 16-foot antenna,” Elect. Eng. Res. Lab., Univ. Texas, Austin, TX, USA, Tech. Memo. NGL-006-69-3, Nov. 15, 1987.
8. *Transmission Systems for Communications*, 3rd ed., Western Electric Co., Winston-Salem, NC, USA, 1985, pp. 44–60.
9. *Motorola Semiconductor Data Manual*, Motorola Semiconductor Products Inc., Phoenix, AZ, USA, 1989.
10. G. O. Young, “Synthetic structure of industrial plastics,” in Plastics, vol. 3, Polymers of Hexadromicon, J. Peters, Ed., 2nd ed. New York, NY, USA: McGraw-Hill, 1964, pp. 15-64. [Online]. Available: http://www.bookref.com.
11. *The Founders’ Constitution*, Philip B. Kurland and Ralph Lerner, eds., Chicago, IL, USA: Univ. Chicago Press, 1987. [Online]. Available: http://press-pubs.uchicago.edu/founders/
12. The Terahertz Wave eBook. ZOmega Terahertz Corp., 2014. [Online]. Available: http://dl.z-thz.com/eBook/zomega\_ebook\_pdf\_1206\_sr.pdf. Accessed on: May 19, 2014.
13. Philip B. Kurland and Ralph Lerner, eds., *The Founders’ Constitution.* Chicago, IL, USA: Univ. of Chicago Press, 1987, Accessed on: Feb. 28, 2010, [Online] Available: http://press-pubs.uchicago.edu/founders/
14. J. S. Turner, “New directions in communications,” *IEEE J. Sel. Areas Commun*., vol. 13, no. 1, pp. 11-23, Jan. 1995.
15. W. P. Risk, G. S. Kino, and H. J. Shaw, “Fiber-optic frequency shifter using a surface acoustic wave incident at an oblique angle,” *Opt. Lett.*, vol. 11, no. 2, pp. 115–117, Feb. 1986.
16. P. Kopyt *et al., “*Electric properties of graphene-based conductive layers from DC up to terahertz range,” *IEEE THz Sci. Technol.,* to be published. DOI: 10.1109/TTHZ.2016.2544142.
17. PROCESS Corporation, Boston, MA, USA. Intranets: Internet technologies deployed behind the firewall for corporate productivity. Presented at INET96 Annual Meeting. [Online]. Available: http://home.process.com/Intranets/wp2.htp
18. R. J. Hijmans and J. van Etten, “Raster: Geographic analysis and modeling with raster data,” R Package Version 2.0-12, Jan. 12, 2012. [Online]. Available: http://CRAN.R-project.org/package=  
    raster
19. Teralyzer. Lytera UG, Kirchhain, Germany [Online]. Available: http://www.lytera.de/Terahertz\_THz\_Spectroscopy.php?id=home, Accessed on: Jun. 5, 2014
20. U.S. House. 102nd Congress, 1st Session. (1991, Jan. 11). *H. Con. Res. 1, Sense of the Congress on Approval of Military Action*. [Online]. Available: LEXIS Library: GENFED File: BILLS
21. Musical toothbrush with mirror, by L.M.R. Brooks. (1992, May 19). Patent D 326 189 [Online]. Available: NEXIS Library: LEXPAT File: DES
22. D. B. Payne and J. R. Stern, “Wavelength-switched pas- sively coupled single-mode optical network,” in *Proc. IOOC-ECOC,* Boston, MA, USA, 1985, pp. 585–590.
23. D. Ebehard and E. Voges, “Digital single sideband detection for interferometric sensors,” presented at the *2nd* *Int. Conf. Optical Fiber Sensors,* Stuttgart, Germany, Jan. 2-5, 1984.
24. G. Brandli and M. Dick, “Alternating current fed power supply,” U.S. Patent 4 084 217, Nov. 4, 1978.
25. J. O. Williams, “Narrow-band analyzer,” Ph.D. dissertation, Dept. Elect. Eng., Harvard Univ., Cambridge, MA, USA, 1993.
26. N. Kawasaki, “Parametric study of thermal and chemical nonequilibrium nozzle flow,” M.S. thesis, Dept. Electron. Eng., Osaka Univ., Osaka, Japan, 1993.
27. A. Harrison, private communication, May 1995
28. B. Smith, “An approach to graphs of linear forms,” unpublished.
29. A. Brahms, “Representation error for real numbers in binary computer arithmetic,” IEEE Computer Group Repository, Paper R-67-85.
30. IEEE Criteria for Class IE Electric Systems, IEEE Standard 308, 1969.
31. Letter Symbols for Quantities, ANSI Standard Y10.5-1968.
32. R. Fardel, M. Nagel, F. Nuesch, T. Lippert, and A. Wokaun, “Fabrication of organic light emitting diode pixels by laser-assisted forward transfer,” *Appl. Phys. Lett.*, vol. 91, no. 6, Aug. 2007, Art. no. 061103.
33. J. Zhang and N. Tansu, “Optical gain and laser characteristics of InGaN quantum wells on ternary InGaN substrates,” *IEEE Photon. J.*, vol. 5, no. 2, Apr. 2013, Art. no. 2600111
34. S. Azodolmolky *et al.*, Experimental demonstration of an impairment aware network planning and operation tool for transparent/translucent optical networks,” *J. Lightw. Technol.*, vol. 29, no. 4, pp. 439–448, Sep. 2011.

\\192.168.0.8\Design2\Indesign Projects\005 Series\03 OA Word templates\Work\Access-Template\Fig-3.tif\\192.168.0.8\Design2\Indesign Projects\005 Series\03 OA Word templates\Work\Access-Template\Images\Fig1.tifFIRST A. AUTHOR (M’76–SM’81–F’87) and all authors may include biographies. Biographies are often not included in conference-related papers. This author became a Member (M) of IEEE in 1976, a Senior Member (SM) in 1981, and a Fellow (F) in 1987. The first paragraph may contain a place and/or date of birth (list place, then date). Next, the author’s educational background is listed. The degrees should be listed with type of degree in what field, which institution, city, state, and country, and year the degree was earned. The author’s major field of study should be lower-cased.

The second paragraph uses the pronoun of the person (he or she) and not the author’s last name. It lists military and work experience, including summer and fellowship jobs. Job titles are capitalized. The current job must have a location; previous positions may be listed without one. Information concerning previous publications may be included. Try not to list more than three books or published articles. The format for listing publishers of a book within the biography is: title of book (publisher name, year) similar to a reference. Current and previous research interests end the paragraph.

The third paragraph begins with the author’s title and last name (e.g., Dr. Smith, Prof. Jones, Mr. Kajor, Ms. Hunter). List any memberships in professional societies other than the IEEE. Finally, list any awards and work for IEEE committees and publications. If a photograph is provided, it should be of good quality, and professional-looking. Following are two examples of an author’s biography.

**\\192.168.0.8\Design2\Indesign Projects\005 Series\03 OA Word templates\Work\Access-Template\Fig-1.tifSECOND B. AUTHOR** was born in Greenwich Village, New York, NY, USA in 1977. He received the B.S. and M.S. degrees in aerospace engineering from the University of Virginia, Charlottesville, in 2001 and the Ph.D. degree in mechanical engineering from Drexel University, Philadelphia, PA, in 2008.

From 2001 to 2004, he was a Research Assistant with the Princeton Plasma Physics Laboratory. Since 2009, he has been an Assistant Professor with the Mechanical Engineering Department, Texas A&M University, College Station. He is the author of three books, more than 150 articles, and more than 70 inventions. His research interests include high-pressure and high-density nonthermal plasma discharge processes and applications, microscale plasma discharges, discharges in liquids, spectroscopic diagnostics, plasma propulsion, and innovation plasma applications. He is an Associate Editor of the journal *Earth*, *Moon*, *Planets*, and holds two patents.

Dr. Author was a recipient of the International Association of Geomagnetism and Aeronomy Young Scientist Award for Excellence in 2008, and the IEEE Electromagnetic Compatibility Society Best Symposium Paper Award in 2011.

**THIRD C. AUTHOR, JR.** (M’87) received the B.S. degree in mechanical engineering from National Chung Cheng University, Chiayi, Taiwan, in 2004 and the M.S. degree in mechanical engineering from National Tsing Hua University, Hsinchu, Taiwan, in 2006. He is currently pursuing the Ph.D. degree in mechanical engineering at Texas A&M University, College Station, TX, USA.

From 2008 to 2009, he was a Research Assistant with the Institute of Physics, Academia Sinica, Tapei, Taiwan. His research interest includes the development of surface processing and biological/medical treatment techniques using nonthermal atmospheric pressure plasmas, fundamental study of plasma sources, and fabrication of micro- or nanostructured surfaces.

Mr. Author’s awards and honors include the Frew Fellowship (Australian Academy of Science), the I. I. Rabi Prize (APS), the European Frequency and Time Forum Award, the Carl Zeiss Research Award, the William F. Meggers Award and the Adolph Lomb Medal (OSA).

1. It is recommended that footnotes be avoided (except for the unnumbered footnote with the receipt date on the first page). Instead, try to integrate the footnote information into the text. [↑](#footnote-ref-1)